

Số: 268/2020/QĐST-HNGĐ

*Hải An, ngày 28 tháng 12 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 262/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Phạm Như Th; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 165 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 26/188 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.**

- Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Hương T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 165 đường V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Số 26/188 đường T, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020,

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm **2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Như Th.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hương T và anh Phạm Như Th cùng thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao hai con chung là Phạm Nguyễn Như N, sinh ngày 10/4/2010 và Phạm Phúc T, sinh ngày 24/8/2012 cho chị Nguyễn Thị Hương T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Như Th có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con chung chị Thảo là 8.000.000đồng/01 tháng (4.000.000đồng/01 con), tính từ tháng 01 năm 2021 đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Số tiền này anh Th chuyển bằng 12 tháng một lần là 96.000.000đồng (chín mươi sáu triệu đồng) vào tháng một hàng năm cho chị Thảo đến khi các con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị T cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Th phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị T và anh Th cùng xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về lệ phí Tòa án:** Anh Th tự nguyện nộp cả án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đồng. Anh Th đã nộp đủ số tiền trên tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng theo Biên lai thu số 0017900 ngày 14/10/2020. Anh Th còn phải nộp 300.000đồng án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

**4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An;
- UBND xã Tân Tiến, Văn Giang, Hưng Yên;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, Văn phòng.

**THẨM PHÁN**

**Đặng Văn Tuyền**